

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 04-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế M, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đồng Cống, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở trọ: Khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Cao Minh; Con bà: Đặng Thị Vượng; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Chảo P Mềnh (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 769/2014/HSPT ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 20 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án xác nhận đã chấp hành xong hình phạt tù, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; đã chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm; Tại bản án số 60/2016/HSPT ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2017; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm ngày 03/3/2017; chấp hành xong bồi thường dân sự (bị hại xác nhận đã bồi thường dân sự); Tại bản án số 53/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2019; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 08/12/2017; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Đường Văn P, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Tân, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lò Văn D, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Thanh Chính, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Ninh Đức C, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thượng Đồng, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thế M có quan hệ quen biết từ trước với anh Đường Văn P, chị Nguyễn Thị T và anh Lò Văn D. Trong các ngày 30/8/2022, ngày 06/9/2022 và ngày 09/9/2022, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo Nguyễn Thế M đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của anh P, chị T và anh D, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, M đến quán cắt tóc, xăm nghệ thuật thuộc thôn Vân Cốc 2, xã Vân T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của anh Đường Văn P và anh Ninh Đức C để xăm hình. Tại đây, do không có tiền tiêu cá nhân nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen- bạc, biển kiểm soát 98B2- 931.21 của anh P để đem đi bán. M nói dối với anh P là cho M mượn chiếc xe mô tô 98B2- 931.21 để đi mua đồ ăn sáng sau đó sẽ trả lại. Do là bạn cùng quê với nhau nên P đã tin tưởng đã giao xe mô tô 98B2- 931.21 cho M mượn. Để anh P tin tưởng hơn, M có rủ anh Đường Văn Vui (là bạn xã hội với anh P) cùng đi. Sau khi mượn được xe mô tô, M đưa anh Vui ra quán ăn sáng ở gần đó để chờ mua phở. Trong lúc chờ mua đồ ăn sáng, M bảo anh Vui đứng chờ để M đi mua nước uống. Sau đó, M điều khiển xe 98B2- 931.21 về thành phố Bắc Giang và chặn liên lạc với anh P. Sau khi chiếm đoạt được xe của anh P, M đã sử dụng mạng xã hội Facebook, (nick facebook đăng ký chính chủ số điện thoại của M, có tên là “Nguyễn M”, số điện thoại là “0855575444”) để đăng thông tin bán chiếc xe 98B2- 931.21 trên nhóm “Mua bán xe không giấy tờ miền Bắc”. Sau đó, M đã bán xe chiếm đoạt của anh P cho một đối tượng không quen biết ở thành phố Hà Nội được 9.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, M đã xóa bài đăng bán xe trên mạng facebook để tránh bị phát hiện. Số tiền bán xe mô tô của anh P, M đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Đường Văn P, sau khi được anh Vui thông báo M đã lấy xe bỏ đi và không quay lại đón anh Vui, anh P đã gọi điện liên lạc nhưng M đã tắt máy điện thoại, chặn liên lạc. Biết đã bị M lừa chiếm đoạt xe mô tô 98B2- 931.21 nên ngày 20/9/2022, anh P đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá số 133/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen- bạc, biển kiểm soát 98B2- 931.21, có giá trị 20.000.000 đồng.

* *Vụ thứ hai:* Khoảng 14 giờ ngày 06/9/2022, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị Nguyễn Thị T. M nhắn tin qua ứng dụng Messenger nói dối hỏi mượn xe mô tô của chị T để đi lấy đồ xăm nghệ thuật trên thành phố Bắc Giang và hẹn đến tối sẽ trả lại. Do quen biết từ trước nên chị T tin tưởng đồng ý cho M mượn xe. Chị T hẹn M đến cửa hàng xe máy Quang T của anh Đỗ Văn T để lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 32F5-527 của chị T đang gửi tại đó. Khi đến cửa hàng của anh T, chị T bảo lấy xe 32F5-527 để cho M mượn. Anh T chỉ vị trí chiếc xe mô tô chị T gửi trong cửa hàng để M vào dắt chiếc xe đó ra. Sau khi mượn được xe, M không đi lấy đồ xăm như đã nói với chị T trước đó mà tiếp tục đưa thông tin chiếc xe trên giao bán trên mạng xã hội facebook (hình thức đăng thông tin bán xe tương tự vụ thứ nhất). Sau khi đăng bài giao bán xe, có một đối tượng không biết tên tuổi, địa chỉ, cụ thể của người này ở khu vực thành phố Bắc Ninh hỏi mua nên M đồng ý bán xe cho đối tượng này lấy số tiền 3.000.000 đồng và chi tiêu hết số tiền trên.

Đối với chị Nguyễn Thị T, không thấy M đem trả xe như đã hứa. Biết đã bị M lừa chiếm đoạt xe mô tô 32F5-527 nên ngày 20/9/2022 chị T đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá số 133/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 32F5-527, có giá trị 5.000.000 đồng.

* *Vụ thứ ba:* Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2022, M và anh Lò Văn D cùng ăn sáng tại quán phở Gia Phong thuộc tổ dân phố Mỹ Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, màu sơn xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 27B2- 242.15 của anh D để đem bán. M nói dối mượn xe của anh D để đi đón một người bạn đến ăn sáng cùng. Do cùng chơi với nhau từ trước nên anh D đã tin tưởng giao xe mô tô 27B2- 242.15 cho M mượn. Sau khi mượn được xe, M không đi đón bạn mà đi thẳng về phòng trọ ở khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và đăng bài giao bán xe trên mạng xã hội facebook (hình thức đăng thông tin bán xe tương tự vụ thứ nhất). Sau đó, có đối tượng hỏi mua và hẹn gặp ở khu vực huyện Sóc Sơn, Hà Nội để mua bán xe. Đến chiều cùng ngày, M đem xe đến nơi hẹn để bán xe cho đối tượng nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) được số tiền

17.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, M đã xóa bài đăng bán xe trên mạng facebook để tránh bị phát hiện. Số tiền bán xe M đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Lò Văn D, đợi không thấy M đem trả xe. Anh D gọi điện vào số điện thoại của M chặn không liên lạc được. Biết đã bị M lừa chiếm đoạt xe mô tô nên ngày 11/10/2022, anh D đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá số 147/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, màu sơn xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 27B2- 242.15 có giá trị 28.000.000 đồng.

Ngày 20/9/2022, Nguyễn Thế M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội đồng thời giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng; số tiền 660.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế M.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 6, có lắp sim 0855575444 đăng ký chính chủ tên của Nguyễn Thế M. Kết quả kiểm tra thấy: máy điện thoại có cài đặt ứng dụng facebook, tài khoản của M mang tên “Nguyễn M”, có bài đăng trên nhóm “Mua bán xe không giấy tờ miền Bắc (Giao dịch trực tiếp)” vào ngày 06/9/2022 có nội dung “E có con dream lun k giấy tờ cần bán bác nào mua về đi công trình hoặc đi chợ thì lh e 0855575444 để dk xem xe”. Cơ quan điều tra đã chụp ảnh màn hình và in ra giấy A4 để M ký xác nhận nội dung nêu trên là nội dung M đăng bán xe chiếm đoạt của chị T.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan điều tra đã cho anh Đường Văn P, Đỗ Văn T, Ninh Đức C và chị Nguyễn Thị T nhận dạng qua bản ảnh đối với Nguyễn Thế M. Kết quả anh P, anh T, anh C và chị T đều nhận dạng chính xác Nguyễn Thế M ở vị trí ảnh số (1) là người đã lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô.

Ngày 21/9/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thế M ở khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và thu giữ: 01 cây máy tính nhãn hiệu GIPC; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HKC; 01 bộ loa, có 01 loa to và 02 loa nhỏ; 01 bàn phím máy tính; 01 chuột máy tính. M khai nhận số đồ vật trên được mua từ tiền bán các xe M đã chiếm đoạt của các bị hại.

Trong các ngày 02/11/2022 và ngày 05/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác định hiện trường nơi Nguyễn Thế M thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên; kết quả: các bị hại đều chỉ chính xác vị trí M đến gặp sau đó chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 258/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thế M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ này tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường cho anh Đường Văn P số tiền 20.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường tiếp cho anh Lò Văn D số tiền 27.340.000 đồng. Anh Lò Văn D được nhận lại số tiền 660.000 đồng là số tiền còn lại của bị cáo M bán xe của anh D.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo M thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo nhất trí bồi thường cho anh P số tiền 20.000.000 đồng, chị T số tiền 5.000.000 đồng, anh D số tiền 28.000.000 đồng; bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị hại anh P, chị T có mặt trình bày: Về bồi thường anh P yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng, chị T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Về hình phạt anh P, chị T đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh D; người làm chứng anh C, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 30/8/2022, ngày 06/9/2022 và ngày 09/9/2022, bị cáo Nguyễn Thế M đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có tổng giá trị 53.000.000 đồng trên địa bàn huyện Việt Yên, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, tại thôn Vân Cốc 2, xã Vân T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Thế M đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 98B2- 931.21 có giá trị 20.000.000 đồng của anh Đường Văn P.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 14 giờ ngày 06/9/2022, tại tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Thế M đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 32F5-527 có giá trị 5.000.000 đồng của Nguyễn Thị T.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2022, tại tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Thế M đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, màu xanh- đen-bạc, biển kiểm soát 27B2- 242.15 có giá trị 28.000.000 đồng của anh Lò Văn D.

Với hành vi nêu trên của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự quen biết, lòng tin của các bị hại đưa ra các thông tin gian dối để mượn những chiếc xe mô tô của các bị hại mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trộm.

[5] Xét về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo M đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo M. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo M có nhân thân xấu năm 2014, 2016, 2017 đã từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản".

Trong vụ án này bị cáo M thực hiện 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên bị cáo phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, trong vụ án này bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, phạm tội nhiều lần. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo M không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; tại phiên tòa anh Đường Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; quá trình điều tra anh Lò Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 28.000.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào cho các bị hại. Tại phiên tòa bị hại anh P, chị T có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền như trình bày tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường cho các bị hại chị T, anh P, anh D số tiền trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải trả cho các bị hại số tiền trên.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 660.000 đồng (là tiền còn lại sau khi bán xe của anh D) nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho anh D số tiền này và đối trừ đi số tiền anh D yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Đối với 01 cây máy tính nhãn hiệu GIPC; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HKC; 01 bộ loa (có 01 loa to và 02 loa nhỏ); 01 bàn phím máy tính; 01 chuột máy tính đây là những tài sản M mua bằng tiền bán xe của các bị hại, bị cáo khai không biết mua của ai, cụ thể ở đâu và bị cáo dùng số tiền bán xe của chiếc xe nào để mua, do buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 là điện thoại M dùng để đăng bán các tài sản chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế M là của bị cáo M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[10] Các vấn đề khác: Đối với 03 chiếc xe mô tô bị cáo M chiếm đoạt của anh P, anh D và chị T, M khai đã bán cho những người không quen biết, không rõ địa chỉ qua mạng xã hội facebook; sau khi đăng bài và bán được xe, M đã xóa thông tin trao đổi, mua bán xe. Ngoài lời khai của M ra không còn tài liệu nào khác để làm rõ những đối tượng mua xe của M để thu hồi tài sản trả cho các bị hại. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến những đối tượng đã mua xe của M ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ này tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường cho anh Đường Văn P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường tiếp cho anh Lò Văn D số tiền 27.340.000 đồng (hai bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Anh Lò Văn D được nhận lại số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có lắp sim 0855575444

- Trả lại cho bị cáo M: 01(một) cây máy tính nhãn hiệu GIPC được niêm phong; 01(một) màn hình máy tính nhãn hiệu HKC; 01(một) bộ loa (có 01 loa to và 02 loa nhỏ); 01(một) bàn phím máy tính; 01(một) chuột máy tính. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo M: 01(một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế M.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.617.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị C chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân